TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh HÓA

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóaoá tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Thị H - Sinh năm 1956 tại xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Đình M (Đã chết) và bà: Lê Thị H (Đã chết); Có chồng: Lê Văn L (Đã chết); Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị H1- Sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Ông Lâm Ngọc H2- Sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

3. Ông Nguyễn Kim Kh - Sinh năm 1973 (vắng mặt)

Chức vụ: Phó chánh văn phòng HĐND&UBND thị xã N; Trưởng bộ phận một cửa, trưởng ban tiếp công dân

Địa chỉ làm việc: Ủy ban nhân dân thị xã N - Tiểu khu M, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003, bà Lê Thị H1, trú tại thôn K, xã N mua một thửa đất của UBND xã N có diện tích 210m2 ở thôn K, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, do thửa đất này không phù hợp với quy hoạch nên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 5/2020, H1 bán thửa đất này cho Lường Thị H với giá 500.000.000 đồng để trừ bớt một phần tiền mà chị đã nợ H trước đó.

Sau khi mua thửa đất và biết được thông tin thửa đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên H nảy sinh ý định làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để bán thửa đất này cho người khác. Thực hiện ý định trên, H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu bạc, kiểu máy CPH2083, số IMEI 1: 860703059826196; Số IMEI 2: 860703059826188, gắn 02 Sim, có số là 0911471375 và 0705274797 liên hệ với một người không quen biết trên mạng đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi số AN 211410, mang tên Lê Thị H1, sinh năm 1967, trú tại thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do UBND huyện T cấp ngày 25/5/2020; người ký cấp là Hồ Đình T - Phó chủ tịch UBND huyện T (huyện T là thị xã N).

Biết được thông tin Lường Thị H muốn bán thửa đất trên, nên ông Lâm Ngọc H2, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố N, phường H, thị xã N đến nhà H đặt vấn đề mua thửa đất. Sau khi được H cho xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông H2 tin tưởng đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật nên đã đồng ý mua thửa đất của H với giá 580.000.000 đồng. Ngày 10/02/2021, ông H2 đặt cọc cho H 400.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận H phải làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên cho ông H2, ông H2 sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/3/2021. Tuy nhiên đã quá thời gian thỏa thuận nhưng H vẫn không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H2 nên ông H2 không mua đất nữa. Ngày 03/4/2021, ông H2 đến nhà H, yêu cầu H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thị H1cho anh làm tin, khi nào H trả lại 400.000.000 đồng mà anh đã đặt cọc trước đó, ông H2 sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho H. Ngày 05/4/2021, ông H2 cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đến UBND thị xã N, đề nghị cung cấp thông tin của thửa đất và tính pháp lý của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua kiểm tra, UBND thị xã N phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này có dấu hiệu làm giả, nên đã lập biên bản thu giữ và chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận các tài liệu do UBND thị xã N chuyển đến, cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập mẫu dấu của UBND huyện T, mẫu chữ ký của ông Hồ

Đình T, phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DB615154 của UBND thị xã N làm mẫu so sánh phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận giám định số 1536/PC09, ngày 05/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ Phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 211410 so với phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DB 615154 là không cùng phương pháp in.

+ Hình dấu tròn màu đỏ nội dung "Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia T. Thanh Hóa" dưới mục "KT. Chủ tịch Phó Chủ tịch" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn màu đỏ nội dung "Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia T. Thanh Hóa" dưới mục "KT. Chủ tịch Phó Chủ tịch" trên mẫu so sánh là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên Hồ Đình T dưới mục "KT. Chủ tịch Phó Chủ tịch" trên mẫu cần giám định so với chữ ký đứng tên Hồ Đình T dưới mục "KT. Chủ tịch Phó Chủ tịch" trên mẫu so sánh và chữ ký của Hồ Đình T trên mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra.

Như vậy đủ căn cứ xác định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 211410, mang tên Lê Thị H1 nêu trên là giả, không phải do UBND huyện Tĩnh gia cấp.

Đối với hành vi của Lường Thị H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để bán thửa đất cho ông Lâm Ngọc H2 lấy 580.000.000 đồng, quá trình điều tra đã xác định việc Hóa sử dụng giấy tờ giả lừa dối ông H2 chỉ nhằm mục đích để bán được thửa đất, chứ không có mục đích chiếm đoạt tiền của ông H2. Đây là giao dịch dân sự vô hiệu do có một bên tham gia lừa dối; việc H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa bán thửa đất là thực hiện hành vi trái pháp luật trong giao dịch dân sự.

Về nguồn gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người đã làm giả giấy chứng nhận này, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Quá trình điều tra, Lường Thị H đã thành khẩn khai báo hành vi sử dụng giấy tờ giả để lừa dối trong giao dịch dân sự mua bán, chuyển nhượng đất như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai, trình bày của những người có liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lường Thị H đã tự nguyện hoàn trả lại 400.000.000 đồng tiền đặt cọc mua đất cho ông Lâm Ngọc H2; ông H2 không yêu cầu H bồi thường gì thêm về dân sự.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, gồm:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi số AN 211410, mang tên Lê Thị H1, sinh năm 1967, trú tại thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do UBND huyện T cấp ngày 25/5/2020; người ký cấp là ông Hồ Đình T - Phó chủ tịch UBND huyện T (do UBND thị xã N tạm giữ chuyển giao cho Cơ quan điều tra) tài liệu có trong hồ sơ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu bạc, kiểu máy CPH2083, số IMEI 1: 860703059826196; Số IMEI 2: 860703059826188; gắn 02 sim 0911471375 và 0705274797 (do Lường Thị H tự nguyện giao nộp). Được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKSNS ngày 13/9/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lường Thị H về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; các điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lường Thị H.

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lường Thị H là từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu bạc, kiểu máy CPH2083, số IMEI 1: 860703059826196; Số IMEI 2: 860703059826188; gắn 02 sim 0911471375 và 0705274797 (do Lường Thị H tự nguyện giao nộp) vì đây là điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại 400.000.000 đồng tiền đặt cọc mua đất cho ông Lâm Ngọc H2; ông H2 không yêu cầu H bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo Lường Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Có căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố bị cáo Lường Thị H về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã dùng điện thoại liên hệ với một người không quen biết trên mạng đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi số AN 211410, mang tên Lê Thị H1, sinh năm 1967, trú tại thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóado UBND huyện T cấp ngày 25/5/2020; người ký cấp là Hồ Đình T - Phó chủ tịch UBND huyện T. Mục đích là sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên để lừa dối trong giao dịch dân sự, nhằm chuyển nhượng thửa đất 210m2 tại thôn K, xã N, thị xã Nghi Sơn thuộc quyền sở hữu của H cho ông Lâm Ngọc H2, trú tại tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh HÓA. Hành vi của bị cáo Lường Thị H đã cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Do đó, cần phải xử phạt để răn đe, giáo dục bị cáo; phòng chống phạm tội tương tự có thể xảy ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không.

Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật nên từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền cho ông Lâm Ngọc H2; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác (Ban Chấp hành hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ; Có thành tích xuất sắc cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc - Được ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập – được hội khuyến học tỉnh Thanh Hóa hội khuyến học huyện T (nay là thị xã N) và Ủy ban nhân dân xã N tặng giấy khen); Bị cáo có bố đẻ là ông Lường Đình M được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng ba vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Căn

cứ vào pháp luật hình sự cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi số AN 211410, mang tên Lê Thị H1, sinh năm 1967, trú tại thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do UBND huyện T cấp ngày 25/5/2020; người ký cấp là Hồ Đình T - Phó chủ tịch UBND huyện T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành các biện pháp điều tra để xác minh làm rõ. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác minh được thông tin, lai lịch của đối tượng đã sử dụng tài khoản ZALO có tên "Gia Hân" và chủ tài khoản Ngân hàng mà Lường Thị H chuyển tiền đến. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã căn cứ Điều 170 BLTTHS tách hành vi "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" trong vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu bạc, kiểu máy CPH2083, số IMEI 1: 860703059826196; Số IMEI 2: 860703059826188; gắn 02 sim 0911471375 và 0705274797 (do Lường Thị H tự nguyện giao nộp) vì đây là điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) tiền đặt cọc mua đất cho ông Lâm Ngọc H2. Ông H2 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Hóa bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo là người cao tuổi không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lường Thị H.

- Tuyên bố: Lường Thị H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Xử phạt: Lường Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lường Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu bạc, kiểu máy CPH2083, số IMEI 1: 860703059826196; Số IMEI 2: 860703059826188; gắn 02 sim 0911471375 và 0705274797 (do Lường Thị H tự nguyện giao nộp) vì đây là điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

(Theo phiếu nhập kho số NK2021/112 ngày 14/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lường Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh HÓA;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóaoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh